

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/08/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+TD5+RP2	7:25	16+4+0	0+0+0		9+11+2	0+0+0	
2		TD3+CTK3+CLO	7:25	9+6+3	0+0+0		1+17+3	0+0+0	chuyen 1 td3-clo
3		TD2	7:25	19	0		17	0	
4		BK6+PPD+GTCl	7:25	7+7+5	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
5		P3+P5+CTK3	9:25	4+2+13	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
6		TD1+PPD+BK16+RCS	9:25	6+7+6+0	0+0+0+0		2+5+7+8	0+0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Các gián lập danh sách khách bay về theo chuyến và địa chỉ cần đón về gửi cho XNDV



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2021	TO: CTK3 - TD5 - RP2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Linh - Nam - QTrưởng	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PANKRATOV	CTK3	11	1	12		100	ANTOAN	Russian
2	CAO VAN THANG	CTK3	12	1	6		75	WOGC	Vietnamese
3	BOGDANOV	CTK3	13	1	7		76	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	15	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRINH QUOC HUY	CTK3	14	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN SAU	CTK3	06	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
7	LE VAN LAM	CTK3	08	1	10	25	72	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM VAN DU	CTK3	05	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
9	LE MINH DUC	CTK3	09-10	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DINH QUYET	CTK3	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN DUNG	CTK3	16	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN HE	CTK3	07	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NHAN KHANH	CTK3	17	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN MANH HUNG	CTK3	60	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN KHUONG	CTK3	59	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH HAI	CTK3	63	1	5		65	KHOAN	S.African
17	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	04	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
18	KARAVKA I.I	TD5	03	1	15		110	KHOAN	Russian
19	SUKHOMLIN I.N	TD5	01	1	8	20	125	KHOAN	Russian
20	KOSHELEV P.S	TD5	02	1	8		88	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	16	17	106	1.118	25	9		
2	TD5	4	4	36	413	20	11		
3	RP2	0	0	0	0	25	2		
TOTAL		20	21	142	1.531	70	22		
WEIGHT KG				142	1.531	70			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD3 - CTK3 - CLO	CREW: HUNG - XTrường - DTùng	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	91	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	DƯƠNG HOÀNG LONG	TD3	93	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN TUẤN	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
4	KIEU TUẤN ANH	TD3	87	1	7		86	DVL	Vietnamese
5	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD3	86	1	12		80	DVL	Vietnamese
6	LÊ HOÀI THIÊN	TD3	92	1	14		76	DVL	Vietnamese
7	BUI HUY BĂNG	TD3	85	1	14		67	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD3	83-84	2	15		63	DVL	Vietnamese
9	LƯU BA XỐ	TD3	88-90	3	15		80	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN TỰ THẮNG	CTK3	58	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐAM VĂN THÀNH	CTK3	65	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	61	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	CTK3	64	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	62	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG VĂN BÌNH	CTK3	66	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN THANH HOÀNG	CTK3	67	1	7		70	SAN BAY	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THÔI	CLO	63-64	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ HIỀN GIANG	CLO				139	65	SEAMAP	Vietnamese
19	VĂN ĐỨC THẮNG	CLO					66	SEAMAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	9	11	86	673	0	1		CHUYỂN 1 PAX TỪ TD3 SANG CLO +1 NB VỀ NGOẠI GHE PHU
2	CTK3	7	7	48	460	0	17		
3	CLO	3	2	15	201	139	3		
TOTAL		19	20	149	1.334	139	21		
WEIGHT KG				149	1.334	139			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:32
FLIGHT: 3	TO: TD2	CREW: ĐTrung - HHải	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI ĐỨC THÂN	TD2	37	1	5	75	71	KHOAN	Vietnamese
2	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	TD2	38	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
3	ZELENSKII A.I	TD2	31	1	3		80	KH-THAC	Russian
4	PHAN VIỆT TÙNG	TD2					72	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN TRỌNG	TD2	35	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD2					65	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ DUY DŨNG	TD2	33	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	KIỀU XUÂN TAM	TD2	30	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÀO DUY TŨ	TD2	34	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN QUANG HÒA	TD2	39	1	6		97	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN THI	TD2					74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH HAI	TD2	38	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY DŨ	TD2					96	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ MINH HỢI	TD2	36	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	ĐỖ ĐẶNG THANH	TD2	37	1	6		67	PSV	Vietnamese
16	LÊ VIỆT KHANG	TD2	26	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	HOANG VĂN CÔNG	TD2	32	1	3		57	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN DŨC BÌNH	TD2	39	1	6		68	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC HIỆU	TD2	40	1	8		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	15	78	1.378	75	18		
	TOTAL	19	15	78	1.378	75	18		
	WEIGHT KG			78	1.378	75			

GRAND TOAL: 1.531 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	TO: BK6 - PPD - GTC1	CREW: ĐỨC - Thông - thông	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MY TRUONG	BK6	65-66	2	16		62	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN DOAN DOAN	BK6	74-75	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN PHI BANG	BK6	67	1	16		63	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN DINH THANG	BK6	73	1	5		78	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG VAN MANH	BK6	68-69	2	18	20	70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN VAN DUNG	BK6	72	1	12	6	78	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI KHAC THUY	BK6	70-71	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
8	IVANOV MAXIM	PPD	74	1	16		102	XAYLAP	Russian
9	TRAN VAN SANG	PPD	68	1	11		69	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG THOA	PPD	67	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
11	DUONG MINH HOANG	PPD	65	1	22		68	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM NGOC TIEM	PPD	66	1	15	10	72	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN MINH TUAN	PPD	71-72	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI QUANG CONG	PPD	69-70	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM XUAN VINH PHUC	GTC1	76-77	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN HUNG	GTC1	81	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HONG MINH	GTC1	78-79	2	17	15	87	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN BAC	GTC1	75	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO TRUNG LUYEN	GTC1	80	1	7		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	7	11	100	476	26	0		
2	PPD	7	9	112	522	10	16		
3	GTC1	5	7	55	374	15	6		
TOTAL		19	27	267	1.372	51	22		
WEIGHT KG				267	1.372	51			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT:	TO: P3 - P5 - CTK3	CREW: Linh - Nam - QTruong	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRUNG HIỆP	P3	07-08	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN TIẾN LŨ	P3	09	1	10		65	NIPI	Vietnamese
3	POSPELOV ALEXANDER	P3	10	1	7		90	NIPI	Russian
4	TRẦN VĂN ĐÔNG	P3	96	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
5	HUYNH XUÂN TRƯỞNG	P5	77	1	10		75	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYỄN BAO TOÀN	P5	76	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI HUU HUÂN	CTK3	69	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ CẢNH HUNG	CTK3	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRONG LINH	CTK3	71	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	72	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
11	VU HUU HA	CTK3	79-80	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3	54	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ HUU ĐỨC	CTK3	73	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NGHĨA	CTK3	78	1	17		67	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HUY HIỆU	CTK3	74	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN MẠNH CUÔNG	CTK3	77	1	17	19	75	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN MINH TÂM	CTK3	75	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM THAI SƠN	CTK3	76	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAN TAT THANG	CTK3	82	1	5		63	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	4	5	34	275	0	1		
2	P5	2	2	16	155	0	0		
3	CTK3	13	14	116	933	19	21		
TOTAL		19	21	166	1.363	19	22		
WEIGHT KG				166	1.363	19			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2021	TO: TD1 - PPD - BK16 - RC5	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong - DTung	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU LONG	TD1	20-21	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
2	VO SI HOAI THANH	TD1	14-15	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
3	DOAN VAN KHUU	TD1	19	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
4	DOAN VAN MUOI	TD1	18	1	12		58	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN HUU LUAN	TD1	16	1	12		73	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN MANH	TD1	17	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
7	LE CONG THOI	PPD	88-89	2	15		60	XAY LAP	Vietnamese
8	LE VIET QUANG	PPD	77-78	2	20	20	72	XAY LAP	Vietnamese
9	PHAM NGOC NAM	PPD	85-86	2	17	20	68	XAY LAP	Vietnamese
10	LE BA QUYEN	PPD	90-92	3	15		70	XAY LAP	Vietnamese
11	NGUYEN HUU TRUONG	PPD	79-80	2	20		75	XAY LAP	Vietnamese
12	TRAN VAN VIET	PPD	75-76	2	20		70	XAY LAP	Vietnamese
13	HOANG ANH THAN	PPD	87	1	18		75	XAY LAP	Vietnamese
14	DANG VAN HOI	BK16	33	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
15	DAO KIM CUONG	BK16	39	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
16	LE MINH THANG	BK16	36	1	5	35	68	KH-THAC	Vietnamese
17	LUU DUC TUAN	BK16	34	1	3		86	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN NAM	BK16	37-38	2	20		60	DVL	Vietnamese
19	VU DINH CHIEN	BK16	35	1	4		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	8	65	379	0	2		
2	PPD	7	14	125	490	40	5		
3	BK16	6	7	42	407	35	7		
4	RC5	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		19	29	232	1.276	75	22		
WEIGHT KG				232	1.276	75			

GRAND TOAL: 1.583 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/08/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TGTH1+TGTH4+AMD	7:25	6+2+10	0+0+0		4+2+13	0+0+0	
2		CTK3+BK20+VSP02	7:25	11+2+9	0+0+0		8+0+14	0+0+0	chuyen 3 ctk3-bk20
3		CNV+BK9+BK14	7:25	6+7+6	0+0+0		7+5+10	0+0+0	
4		VSP02+CTK3	7:25	22+0	0+0		13+9	0+0	
5		HST+AMD+CNV	9:25	6+14+1	0+0+0		4+10+7	0+0+0	
6		BK6+BK20+CTK3	9:25	0+0+17	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 4 Bk6-bk20
7		P4+PPD	9:25	1+20	0+0		1+21	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ Các gián lập danh sách khách bay về theo chuyển và địa chỉ cần đón về gửi cho XNDV



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:42
FLIGHT: 01	TO: TGTH1 - TGTH4 - AMD	CREW: Tường - NKhánh	ETA: 09:42
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG VĂN HẠNH	TGTH1	58-59	2	17		60	HLJOC	Vietnamese
2	TRẦN HAI NAM	TGTH1	64-65	2	15		56	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HÀ	TGTH1	66-67	2	14		54	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TGTH1	60-61	2	13		94	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNG LONG	TGTH1	62-63	2	14		69	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NHỎ CÀNG	TGTH1	57	1	9		70	PSV	Vietnamese
7	TÀNG XUÂN CHÍN	TGTH4	99	1	8		65	HLJOC	Vietnamese
8	NGUYỄN KHẮC TOÀN	TGTH4	10-11	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ANH QUÂN	AMD	22	1	12		66	TLJOC	Vietnamese
10	THAI NGUYỄN HAI VI	AMD	15-16	2	15		92	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HỮU ĐẶNG	AMD	11-12	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ TRI TRUNG	AMD	17	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG TRUNG KIẾN	AMD	18	1	13		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ SỸ KHÔI	AMD	14	1	13	70	73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN BẮC HÀ	AMD	23	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
16	LY CAO THĂNG	AMD	21	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	19-20	2	12		73	KH-THAC	Vietnamese
18	TRƯƠNG THẾ KHAI	AMD	13	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	6	11	82	403	0	4		
2	TGTH4	2	3	18	140	0	2		
3	AMD	10	13	110	739	70	13		
TOTAL		18	27	210	1.282	70	19		
WEIGHT KG				210	1.282	70			

GRAND TOAL: 1.562 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel: 1250kg (Hải)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2021	TO: CTK3 - BK20 - VSP02	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Phong - NNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SMIRNOV SERGEI	CTK3	24	1	4		96	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN HOANG HA	CTK3	31	1	5	40	70	KH-THAC	Vietnamese
3	VU CONG KHANG	CTK3	25	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG KIM	CTK3	26	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN KHANG	CTK3	30	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VAN THAI	CTK3	29	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI KHAC PHONG	CTK3	23	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese
8	HA MINH GIANG	CTK3	22	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC TUONG	CTK3	24	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG HAI	CTK3	28	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN HUU BAO	CTK3	21	1	10		89	KH-THAC	Vietnamese
12	LUU THE ANH	BK20	82	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI SY LONG	BK20	80	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN XUAN KINH	VSP02	64	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM NGOC THACH	VSP02	65	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN LE HOI	VSP02	63	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
17	VU HAI DANG	VSP02	61	1	7	40	78	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN CHIEN THANG	VSP02	68	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH THAO	VSP02	62	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
20	DUONG TRUNG VIET	VSP02	67	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	60	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
22	VO TAN LINH	VSP02	66	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	11	11	67	815	40	8	3	C HUYEN 3 PAX TU CTK3 SANG BK20
2	BK20	2	2	14	153	0	0		
3	VSP02	9	9	59	649	40	14		
TOTAL		22	22	140	1.617	80	22		
WEIGHT KG				140	1.617	80			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2021	TO: CNV - BK9 - BK14	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TUYỀN - TTrung - Vũ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRUNG KIEN	CNV	96	1	6	10	71	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ QUỐC TUNG	CNV	94	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	97	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VĂN THÔNG	CNV	95	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	98	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN THỊNH	CNV	88	1	6		63	PSV	Vietnamese
7	HOANG NGOC TUNG	BK9	49	1	11	30	63	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM ĐỨC KIEM	BK9	43	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG QUANG HUY	BK9	44	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ VĂN BÌNH	BK9	48	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN NGỌC THƯỜNG	BK9	47	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ĐAN QUÊ	BK9	45	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN NANG	BK9	46	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	LÊ VĂN TOÀN	BK14	52	1	5	40	65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	BK14	53	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ CÔNG AN	BK14	54	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TUYỀN	BK14					68	KH-THAC	Vietnamese
18	VU ĐÌNH HUY	BK14	55-56	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC NINH	BK14	14	1	4		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	6	6	36	421	10	7		
2	BK9	7	7	55	486	30	5		
3	BK14	6	6	32	400	40	10		
TOTAL		19	19	123	1.307	80	22		
WEIGHT KG				123	1.307	80			

GRAND TOAL: 1.510 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	TO: VSP02 - CTK3	CREW: Hạnh - ĐNam - THỤ	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HOANG THANH	VSP02	30	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ QUỐC TRÌNH	VSP02	46	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HÀ	VSP02	27	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI XUAN TIEN	VSP02	38	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC HOAN	VSP02	31	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
6	HA MANH THANG	VSP02	39	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	29	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN GIÁP	VSP02	48	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
9	LỮ SƠN	VSP02	37	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ VĂN HÙNG	VSP02	40	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	34	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02	41	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI HUY BÌNH	VSP02	49	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ THAI SƠN	VSP02	45	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HỮU KHÁNH	VSP02	35-36	2	18		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02	47	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VAN LINH	VSP02	43	1	10		62	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN PHÚC	VSP02	42	1	6		63	PSV	Vietnamese
19	LÊ HỮU CHỨC	VSP02	44	1	5		54	PSV	Vietnamese
20	HOÀNG VĂN TRUNG	VSP02	28	1	5		81	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUẤN	VSP02	33	1	4		78	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	VSP02	32	1	6		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

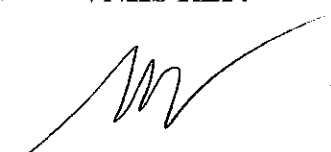
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	23	135	1.479	0	13		
2	CTK3	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		22	23	135	1.479	0	22		
WEIGHT KG				135	1.479	0			

GRAND TOAL: 1.614 KGS

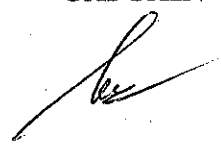
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2021	TO: HST - AMD - CNV	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: CHIÊN - Phong - NNam	ETA: 11:35
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAN CANH THINH	HST	60-61	2	14		75	TLJOC	Vietnamese
2	TRINH BICH NGOC	HST	57-58	2	12		70	TLJOC	Vietnamese
3	DO THE THANH	HST	62-63	2	14		72	KH-THAC	Vietnamese
4	CHU DUC CHI	HST	64-65	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM TUAN CHUNG	HST	66	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VO TRUNG HIEU	HST	59	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUANG THANH	AMD	81	1	5	40	71	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM THE LONG	AMD	79-80	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM HUYNH CUONG	AMD	93	1	7	20	75	CODIEN	Vietnamese
10	TRAN MINH TUNG	AMD	89-90	2	12		76	CODIEN	Vietnamese
11	HA QUANG HUY	AMD	88	1	6		70	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN DOAN	AMD	91-92	2	13		99	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TRUONG	AMD	09	1	3		73	PSV	Vietnamese
14	PHAM VAN HIEP	AMD	78	1	8		75	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN LAM THANG	AMD	86	1	4		88	PSV	Vietnamese
16	LE CONG VIET	AMD	83	1	5		57	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN HUU BINH	AMD	76-77	2	9		60	PSV	Vietnamese
18	PHAM TUAN THANH	AMD	87	1	5		78	PSV	Vietnamese
19	LUONG THANH DONG	AMD	82	1	7		70	PSV	Vietnamese
20	LE DAC DONG	AMD	84-85	2	7		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	6	10	73	434	0	2		
2	AMD	14	19	106	1.018	60	12		
3	CNV	0	0	0	0	20	7		
TOTAL		20	29	179	1.452	80	21		
WEIGHT KG				179	1.452	80			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2021	TO: BK6 - BK20 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TUYỀN - TTrung - Vũ	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRAN ĐỨC MINH	CTK3	91	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC HANH	CTK3	92-93	2	9		78	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM QUANG THAI	CTK3	95	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TUAN	CTK3	98	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM QUỐC CƯỜNG	CTK3	97	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH TUAN	CTK3	89	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
7	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	94	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỜNG AN	CTK3	96	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
9	VÔ NGỌC CHÍNH	CTK3	90	1	4		88	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	99	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN VĂN TUAN	CTK3	86	1	6		69	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN THU TRANG	CTK3	4000	1	5		78	PSV	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN KHÁNH	CTK3	84	1	5		72	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	CTK3	85	1	7		58	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH LONG	CTK3	88	1	10		90	PSV	Vietnamese
16	ĐÀU VIỆT BẠC	CTK3	87	1	4		80	PSV	Vietnamese
17	BUI HUU TRI	CTK3	83	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	0	0	0	0	20	0	+4	CHUYEN 4 PAX BK6->BK20
2	BK20	0	0	0	0	0	0		
3	CTK3	17	18	111	1.262	0	22		
TOTAL		17	18	111	1.262	20	22		
WEIGHT KG				111	1.262	20			

GRAND TOAL: 1.393 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 07	TO: P4 - PPD	CREW: Hạnh - ĐNam - THU	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HỒNG TÂM	P4	50-51	2	17		55	KHI	Vietnamese
2	LÊ NGỌC SƠN	PPD	61	1	5	30	69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	53-54	2	6		77	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG VĂN NINH	PPD	45	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI NANG PHONG	PPD	62	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PPD	58-59	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	56	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	40	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THANH TRÍ	PPD	60	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	PPD	43,48	2	10		92	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ ĐỨC QUÂN	PPD	57	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI VĂN ĐÀO	PPD					98	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	41	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN CAO CUÔNG	PPD					69	KH-THAC	Vietnamese
16	BIỆN MINH SƠN	PPD	49	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN VIỆT	PPD	42	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	47,50	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN DOÀN HƯƠNG	PPD	55	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD	44	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ THANH HÙNG	PPD	51-52	2	10		72	YTE	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC DUY	PPD	19	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	1	2	17	55	0	1		
2	PPD	21	23	132	1.493	30	21		
TOTAL		22	25	149	1.548	30	22		
WEIGHT KG				149	1.548	30			

GRAND TOAL: 1.727 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN